

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 36/2020/HS-ST
Ngày 18-5-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Thông Kbuôr.

Thẩm phán: Ông Văn Công Dân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Kpă Y Khoa.

2. Bà Võ Thị Liên.

3. Ông Lê Ngọc Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Nam, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 13/2020/HSST ngày 19 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: B; sinh 1983, tại Tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Buôn S, phường T, thành phố M, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Ê Đê; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 0/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông K (sinh năm 1951) và con bà H (Đã chết); bị cáo có vợ là L (Đã đi khỏi nơi cư trú không xác định được chỗ ở); bị cáo có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/7/2019, đến nay; hiện đang bị tạm giam, có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Ông K, sinh năm 1951 (Là cha đẻ của bị cáo); trú tại: Buôn S, phường T, thành phố M, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hoàng Văn C – Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Người bị hại: Anh N Niê, sinh năm 1983; trú tại: Buôn S, phường T, thành phố M, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh S1 Byă; trú tại: Buôn S, phường T, thành phố M, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

2. Bà R Mlô; trú tại: Buôn S, phường T, thành phố M, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

Người phiên dịch: Ông Y Tha Bkrông; trú tại: xã T1, thành phố M, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 17/6/2019, B (*sinh năm 1983*), N Niê (*sinh năm 1983*) và S1 Byă (*sinh năm 1994*), cùng trú tại buôn S, phường T, thành phố M, tỉnh Đắk Lắk cùng nhau uống rượu tại nhà của S1. Sau khi uống hết rượu thì cả ba rủ nhau đi vào rẫy của gia đình S1, tại phường T, thành phố M, tỉnh Đắk Lắk để chặt bắp chuối về bán lấy tiền mua rượu uống tiếp. Khi đi B mang theo một con dao rựa, có tổng chiều dài 55cm, cán bằng tre, lưỡi bằng kim loại dài 25cm của nhà S1 để chặt bắp chuối. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày thì cả ba đi đến rẫy gia đình S1. Bsau khi chặt được bốn bắp chuối, thì đưa cho S1 ba bắp để cầm và đưa cho N một bắp, nhưng N không cầm mà vứt xuống đất. Thấy vậy thì B đã hỏi N: “*Tại sao ném*”, thì N chửi B: “*Mày chơi con bò*”. B tức giận và nói lại: “*Mày uống rượu của tao còn chửi tao chơi con bò là sao*”, rồi B cầm dao bằng tay phải giơ lên cao chém thẳng một nhát từ trên xuống trúng vào đỉnh đầu bên trái của N lúc này đang đứng đối diện với B, làm cho N té ngã xuống đất bất tỉnh. B và S1 đã gọi N dậy nhưng không thấy N trả lời. Sau đó, S1 lay người và cố gắng bế N dậy nhưng không được. S1 muốn đưa N đi cấp cứu, nhưng B nói với S1: “*Thôi cầm bắp chuối đi về đi, kệ mẹ nó đi*”, nên S1 đã để N nằm lại một mình rồi tiếp tục cùng B mang bắp chuối đi về để bán mua rượu uống. Trên đường đi về, B và S1 đã gặp bà R Mlô (*sinh năm 1964*), trú tại buôn S, phường T, thành phố M, tỉnh Đắk Lắk đang đi vào rẫy tại khu vực giáp ranh với rẫy của gia đình S1. Bà R đã hỏi S1: “*Hết tiền rồi phải không mà đi chặt bắp chuối?*”, nhưng B và S1 không trả lời. Khi vào đến rẫy thì bà R phát hiện N đang nằm bất tỉnh trên mặt đất, nên đã trình báo vụ việc và cùng người dân đưa N đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 17/6/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã xác định: Hiện trường vụ án xảy ra tại rẫy của bà H1, thuộc địa phận phường T, thành phố M, tỉnh Đắk Lắk. Hiện trường đã bị xáo trộn do người dân đi lại và đưa người bị hại đi cấp cứu. Bề mặt rẫy bằng phẳng, trên đất trồng cây, hàng rào xung quanh rẫy bằng cây xanh. Tại vị trí cách hàng rào hướng Bắc 05m, cách hàng rào hướng Đông 12m phát hiện một đám tạp chất, màu đỏ, vẫn còn ướt, kích thước (57 x 30)cm. Mở rộng hiện trường chưa phát hiện dấu vết gì liên quan.

Ngày 18/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định trưng cầu giám định số 706, để xác định tỷ lệ thương tích của N Niê.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 768/TgT-TTPY, ngày 25/6/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk đã kết luận: N Niê bị sẹo trán đỉnh trái: 7% (Bảy phần trăm); sẹo cung mày phải 1% (Một phần trăm); sẹo niêm mạc môi trên phải 1% (Một phần trăm); Mẻ bản sọ ngoài đỉnh trái 6% (Sáu phần trăm). Tổng tỉ lệ thương tích là 13% (Mười ba phần trăm). Vật tác động: Vật sắc. Cơ chế hình thành vết thương: *Vết thương vùng trán trái, mẻ bản sọ ngoài đỉnh trái là do tác động trực tiếp của vật sắc hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ trái qua phải.*

Ngày 04/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định trưng cầu giám định số 1173, trưng cầu Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên – Bộ Y tế để giám định tình trạng tâm thần, khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bị cáo B trước, trong và sau khi gây án?

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 163/KLGD, ngày 16/12/2019 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên – Bộ Y tế, đã kết luận:

- Kết luận về y học: Trước, trong, sau khi gây án (ngày 17/6/2019) và tại thời điểm giám định bị cáo bị bệnh: Rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng rượu.

- Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Trước, trong, sau khi gây án (ngày 17/6/2019) và tại thời điểm giám định bị cáo: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Tại bản cáo trạng số: 19/CT-VKS-P2 ngày 17 tháng 02 năm 2020, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố đối với bị cáo B về tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo B đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại N Niê tổng số tiền 8.200.000 đồng. Người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để tuyên bố bị cáo B phạm tội “*Giết người*” và xử phạt bị cáo từ năm 12 đến 13 năm tù.

Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (Một) con dao rựa, có tổng chiều dài 55cm, cán bằng tre dài 30cm, lưỡi bằng kim loại dài 25cm, bản đẹp, chiều rộng phần đầu lưỡi dao 05cm (Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/02/2020).

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho người bị hại N Niê tổng số tiền 8.200.000 đồng, bị hại không yêu cầu gì thêm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố đối với bị cáo về tội “*Giết người*” là có căn cứ. Tuy nhiên, quá trình điều tra và

tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại số tiền 8.200.000 đồng, bị hại không yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là người dân tộc thiểu số, bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi khi thực hiện tội phạm; bị cáo phạm tội chưa đạt nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tới các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với kết luận điều tra, nội dung cáo trạng. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác nên ngày 17/6/2019, B đã dùng dao chém 01 nhát trúng vào đầu anh N Niê. Hậu quả làm anh N Niê bị thương tích 13% sức khỏe. Hành vi của bị cáo dùng hung khí nguy hiểm tác động vào phần trọng yếu (Vùng đầu) của bị hại là có thể dẫn đến hậu quả chết người; việc bị hại chỉ bị thương tích 13%, hậu quả chết người chưa xảy ra là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo B về tội “*Giết người*” với tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Có tính chất côn đồ*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự 2015, là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 123. Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

...

n) Có tính chất côn đồ;

Xét tính chất của vụ án do bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng. Bị cáo là người nhận thức được rằng, tính mạng con người được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều bị pháp luật trừng trị thích đáng. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác nên bị cáo đã thực hiện hành vi giết người. Do đó, đối với bị cáo phải có hình phạt nghiêm khắc và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian. Có như vậy thì mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, phòng chống các loại tội phạm ở địa phương và xã hội.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo là người có bệnh tâm thần bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi trước, trong và sau khi thực hiện tội phạm; sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại 8.200.000 đồng, bị hại không yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là người dân tộc thiểu số. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo phạm tội chưa đạt, quy định tại Điều 57 của Bộ luật hình sự nên cần áp dụng khi xem xét để lượng hình đối với bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Áp dụng Điều 590 Bộ luật dân sự, ghi nhận gia đình bị cáo B và bị hại N Niê đã thoả thuận bồi thường số tiền 8.200.000 đồng. Bị hại N Niê không có yêu cầu bồi thường thêm.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 con dao do bị cáo sử dụng để thực hiện tội phạm (Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/02/2020).

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo B phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo B phạm tội “*Giết người*”.

Xử phạt: Bị cáo B 09 (Chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 05/7/2019.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; áp dụng Điều 590 Bộ luật dân sự, ghi nhận gia đình bị cáo B và bị hại N Niê đã thoả thuận bồi thường số tiền 8.200.000 đồng. Bị hại N Niê không có yêu cầu bồi thường thêm.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (Một) con dao rựa, có tổng chiều dài 55cm, cán bằng tre dài 30cm, lưỡi bằng kim loại dài 25cm, bản đẹp, chiều rộng phần đầu lưỡi dao 05cm (Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/02/2020).

[4] Về án phí: Bị cáo B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án; người bị hại được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Y Thông Kbuôr